

Số: 45/2026/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 649/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Đối với các trường hợp đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ hợp lệ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục giải quyết theo Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp lần thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng



QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể gồm:

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
2. Hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ.
3. Hỗ trợ chi phí khác cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, gồm: Lệ phí làm hộ chiếu, lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp, lệ phí làm thị thực (visa) và chi phí khám sức khỏe.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thường trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Việc làm số 74/2025/QH15.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được hỗ trợ một lần theo chi phí thực tế phát sinh, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm:
 - a) Hỗ trợ chi phí đào tạo theo chi phí thực tế, tối đa 371.000 đồng/người/khóa;
 - b) Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo là 35.000 đồng/người/ngày (theo thời gian đào tạo thực tế);
 - c) Hỗ trợ tiền ở trong thời gian đào tạo là 280.000 đồng/người/tháng;
 - d) Hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên: 140.000 đồng/người/khóa.

2. Hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, bao gồm:

a) Hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 2.800.000 đồng/người/khóa học;

b) Hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 2.800.000 đồng/người/khóa học;

c) Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở, tiền đi lại theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.

3. Hỗ trợ chi phí khác cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm:

a) Hỗ trợ lệ phí làm hộ chiếu, tối đa 140.000 đồng/người;

b) Hỗ trợ lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp, tối đa 140.000 đồng/người;

c) Hỗ trợ lệ phí làm thị thực (visa) theo chi phí thực tế phát sinh, tối đa 441.000 đồng/người;

d) Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe theo chi phí thực tế phát sinh, tối đa 525.000 đồng/người.

4. Trường hợp thời gian đào tạo tại khoản 1 Điều này trùng với thời gian đào tạo, bồi dưỡng tại khoản 2 Điều này thì chỉ hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở, tiền đi lại theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 hoặc điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Việc làm

1. Hồ sơ

a) Giấy đề nghị hỗ trợ theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Các hồ sơ theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 31 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

2. Trình tự, thủ tục

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 32 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn vận động xã hội hóa (nếu có).

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng kèm theo Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Kính gửi:¹

1. Thông tin cơ bản

- a) Họ và tên:.....
- b) Ngày, tháng, năm sinh:.....
- c) Giới tính:.....
- d) CCCD/CC/Hộ chiếu số: cấp ngày... tháng ...năm ..., cơ quan cấp
- đ) Nơi ở hiện tại²:
- e) Điện thoại liên hệ (nếu có):..... Email:.....

2. Thông tin về hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Số tiền đề nghị hỗ trợ:

Bao gồm:

- Giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:
 - + Chi phí đào tạo: đ
 - + Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: đ
 - + Tiền ở trong thời gian đào tạo: đ
 - + Tiền đi lại: đ
- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ:
 - + Chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề: đ
 - + Đào tạo ngoại ngữ: đ
 - + Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: đ
 - + Tiền ở trong thời gian đào tạo: đ
 - + Tiền đi lại: đ
- Hỗ trợ chi phí khác:

- + Lệ phí làm hộ chiếu: đ
- + Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: đ
- + Lệ phí làm thị thực: đ
- + Chi phí khám sức khỏe: đ

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo).

c) Hình thức nhận tiền hỗ trợ

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản (tên tài khoản):..... Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật, chưa từng nhận hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của chính sách này và chính sách hiện hành khác của Nhà nước.

Nếu sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

....., ngày... tháng... năm...

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

² Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, ấp, khóm, khu phố, xã/phường, tỉnh.